

Số: 123/2021/QĐST-HNGĐ

*TPĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh V H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp Ph H, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

- *Bị đơn:* Bà Ng Th A Ng, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp B T, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp Ph H, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

2. Trần Thị L D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Ph H, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

3. Công ty TNHH Vật liệu xây dựng C T.

Địa chỉ: : ấp B T, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

4. Ngô Thị C L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: : ấp B T, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169 Phố L Đ, phường H L, Quận H M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Thắng – Tổng Giám đốc.

Đại diện do được ủy quyền: Nguyễn Văn Quang – Giám đốc phòng giao dịch huyện GCT.

6. Đinh M C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Ph H, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

7. Đinh T K, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp Ph H, xã Ph T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về tình cảm: Anh Đinh V H và chị Ng Th A NG thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: có 02 cháu tên Đinh M C, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1996 và cháu Đinh T K, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Đinh V H và chị Ngô Th A Ng tự thoả thuận yêu cầu Tòa Án ghi nhận:

+ Anh Đinh V H trả cho chị Ngô Th A Ng số tiền là 113.590.237 đồng (đã trả xong). Anh Hùng được toàn quyền sở hữu quản lý sử dụng tài sản chung cất trên đất bà Nguyễn Th L gồm: có 01 căn nhà kiên cố C1, diện tích xây dựng là 89,176m<sup>2</sup>, có giá trị là 166.447.004 đồng (*một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm không bốn đồng*); 01 nhà bán kiên cố A1, diện tích xây dựng là 15,93m<sup>2</sup>, có giá trị là 10.633.275 đồng (*Mười triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*); 01 nhà tắm, diện tích xây dựng là 3,96m<sup>2</sup>, có giá trị là 5.167.800 đồng (*Năm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm đồng*); sân dal tổng diện tích là 32,996m<sup>2</sup>, có giá trị là 1.088.868đ (*một triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng*); 100 xe đất trị giá là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), 01 tấm vách thiết trị giá là 1.921.764 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng*).

+ Bà Ngô Th A Ng sẽ dọn khỏi nhà của hai vợ chồng cất trên đất bà Nguyễn Thị Lan khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Về nợ chung*: Chị Ngô Th A Ng và anh Đinh V H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng CSXH số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), cụ thể mỗi người trả 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi tất nợ.

- *Về án phí*: anh Đinh V H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 625.000 đồng (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí là 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 49656 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 nên hoàn lại anh H 525.000đ (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

+ Bà Ngô Th A Ng chịu 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Th L D. Hoàn lại cho bà Trần T L D số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 49682 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- UBND xã PhT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**V N H**